TRUNG TÂM KĐCLGD THĂNG LONG
HỘI ĐỒNG KĐCLGD

Số: 10/NQ-HĐKĐCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hộ sinh Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ Quyết định số 432/QĐ-KĐCLGDTL ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên 25 thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo của các Trường Đại học Võ Trường Toản; Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh; Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hộ sinh của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 25 ngày 27 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hộ sinh Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên của đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hộ sinh đúng theo quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hộ sinh sau thẩm định: Đạt (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hộ sinh (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hộ sinh Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Y-Dược, ĐHTN;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ... GIÁO DỤC ... HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC THĂNG LONG

Nguyễn Văn Đường

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hộ sinh

Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐKĐCLGD ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả đánh giá		Tổng hợp theo tiêu chuẩn			
	Không đạt (K)	Đạt (Đ)	Số tiêu chí K	Tỷ lệ số tiêu chí K (%)	Số tiêu chí Đ	Tỷ lệ số tiêu chí Đ (%)
Tiêu chuẩn 1			2	33,33	4	66,67
Tiêu chí 1.1		x				
Tiêu chí 1.2	x					
Tiêu chí 1.3 *		x				
Tiêu chí 1.4	x					
Tiêu chí 1.5		x				
Tiêu chí 1.6 *		x				
Tiêu chuẩn 2			1	14,29	6	85,71
Tiêu chí 2.1		x				
Tiêu chí 2.2 *		x				
Tiêu chí 2.3	x					
Tiêu chí 2.4 *		x				
Tiêu chí 2.5		x				
Tiêu chí 2.6		x				
Tiêu chí 2.7		x				
Tiêu chuẩn 3			1	20,00	4	80,00
Tiêu chí 3.1		x				
Tiêu chí 3.2 *		x				
Tiêu chí 3.3		x				
Tiêu chí 3.4		x				
Tiêu chí 3.5	x					
Tiêu chuẩn 4			1	14,29	6	85,71
Tiêu chí 4.1		x				
Tiêu chí 4.2		x				
Tiêu chí 4.3		x				
Tiêu chí 4.4		x				
Tiêu chí 4.5 *		x				
Tiêu chí 4.6		x				
Tiêu chí 4.7	x					

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả đánh giá		Tổng hợp theo tiêu chuẩn			
	Không đạt (K)	Đạt (Đ)	Số tiêu chí K	Tỷ lệ số tiêu chí K (%)	Số tiêu chí Đ	Tỷ lệ số tiêu chí Đ (%)
Tiêu chuẩn 5			1	12,50	7	87,50
Tiêu chí 5.1		x				
Tiêu chí 5.2 *		x				
Tiêu chí 5.3		x				
Tiêu chí 5.4	x					
Tiêu chí 5.5		x				
Tiêu chí 5.6		x				
Tiêu chí 5.7		x				
Tiêu chí 5.8		x				
Tiêu chuẩn 6			0	0,00	6	100,00
Tiêu chí 6.1*		x				
Tiêu chí 6.2		x				
Tiêu chí 6.3		x				
Tiêu chí 6.4		x				
Tiêu chí 6.5		x				
Tiêu chí 6.6		x				
Tiêu chuẩn 7			1	12,50	7	87,50
Tiêu chí 7.1		x				
Tiêu chí 7.2		x				
Tiêu chí 7.3 *		x				
Tiêu chí 7.4	x					
Tiêu chí 7.5		x				
Tiêu chí 7.6		x				
Tiêu chí 7.7		x				
Tiêu chí 7.8		x				
Tiêu chuẩn 8			0	0,00	5	100,00
Tiêu chí 8.1		x				
Tiêu chí 8.2 *		x				
Tiêu chí 8.3		x				
Tiêu chí 8.4		x				
Tiêu chí 8.5		x				

Đánh giá chung chương trình đào tạo: Đạt

Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hộ sinh

Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐKĐCLGD ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Hộ sinh, Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên, giai đoạn 2020 - 2025 cho thấy có những điểm mạnh nổi bật cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Các quy định, quy trình về xây dựng, rà soát, cập nhật mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra của CTĐT, chuẩn đầu ra của học phần được ban hành đầy đủ và triển khai thực hiện thống nhất trong toàn Trường. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của CTĐT được xây dựng, rà soát định kỳ với sự tham gia của các bên liên quan, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển của Trường, Khung trình độ quốc gia Việt Nam, chuẩn CTĐT nhóm ngành và yêu cầu thực tiễn của lĩnh vực Hộ sinh. Chuẩn đầu ra của học phần được xây dựng, đối sánh với chuẩn đầu ra của CTĐT và gắn với nội dung giảng dạy, phương pháp đánh giá. Trường thực hiện đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra bằng các phương pháp trực tiếp và gián tiếp, sử dụng kết quả để rà soát, điều chỉnh CTĐT và xây dựng kế hoạch cải tiến, góp phần bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần được xây dựng, cập nhật và công bố theo quy định. CTĐT ngành Hộ sinh được thiết kế theo tiếp cận chuẩn đầu ra, có lộ trình từ đại cương đến chuyên sâu, xác định rõ mức độ đóng góp của từng học phần vào chuẩn đầu ra và bảo đảm cơ cấu giữa các khối kiến thức. Chương trình có tín chỉ bắt buộc và tín chỉ tự chọn, bước đầu tạo cơ hội lựa chọn học tập theo định hướng nghề nghiệp. CTĐT được rà soát định kỳ trên cơ sở đối sánh, khảo sát các bên liên quan và sử dụng kết quả đánh giá để cập nhật, cải tiến.

3. Hệ thống quy định, hướng dẫn về xây dựng, triển khai và cải tiến hoạt động dạy và học theo định hướng chuẩn đầu ra được ban hành. Triết lý giáo dục được tuyên bố rõ ràng, phổ biến rộng rãi và tích hợp trong CTĐT, chuẩn đầu ra, hoạt động dạy học và đánh giá người học. Hoạt động dạy học ngành Hộ sinh được thiết kế đa dạng, kết hợp phương pháp dạy học tích cực, thực hành, thực tập và ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần phát triển năng lực nghề nghiệp, khả năng tự học, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo của người học.

4. Quy định, quy trình và hướng dẫn về đánh giá kết quả học tập theo định hướng chuẩn đầu ra được ban hành và triển khai thống nhất trong CTĐT. Các học phần áp dụng đa dạng phương pháp đánh giá, kết hợp đánh giá quá trình và kết thúc học phần; xây dựng ma trận đánh giá, rubric và công cụ lượng giá phù hợp với chuẩn đầu ra. Hoạt động đánh giá, phản hồi kết quả, công nhận kết quả học tập, xét tốt nghiệp và phúc khảo được thực hiện theo quy định, bảo đảm công khai, minh bạch và khách quan. Thực hiện đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra, định kỳ

rà soát đề thi, ngân hàng câu hỏi, kết quả học tập và sử dụng kết quả rà soát để từng bước cải tiến hoạt động đánh giá.

5. Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được thực hiện bảo đảm về số lượng và chất lượng. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ và có chỉ số công bố khoa học cao, đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Khối lượng công việc và năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên được đo lường, đánh giá để cải tiến chất lượng. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện CTĐT được phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực và kinh nghiệm. Việc bổ nhiệm/thăng tiến của giảng viên, nghiên cứu viên dựa trên kết quả đánh giá năng lực. Trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xây dựng, thực hiện. Chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối, phục vụ cộng đồng của giảng viên, nghiên cứu viên được đánh giá.

6. Đề án tuyển sinh của Trường được cập nhật hằng năm theo quy định, chính sách, tiêu chí, quy trình tuyển sinh được công khai trên hệ thống số. Trường đã xác định và công bố các tiêu chí năng lực, thực hiện tuyển dụng và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân sự hỗ trợ người học đáp ứng yêu cầu của CTĐT. Hệ thống văn bản quản lý đào tạo được ban hành thống nhất; phần mềm quản lý đào tạo được cập nhật. Kế hoạch tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi và các dịch vụ hỗ trợ khác được xây dựng, triển khai góp phần nâng cao kết quả học tập và khả năng có việc làm của người học sau khi tốt nghiệp. Các quy định, tiêu chí đánh giá, đối sánh và cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ người học được ban hành; kế hoạch đánh giá, đối sánh các dịch vụ hỗ trợ người học được thực hiện; kết quả đánh giá được thông tin đến các bên liên quan và sử dụng trong việc định kỳ cải tiến chất lượng và giám sát việc thực hiện kế hoạch.

7. Hệ thống phòng học, phòng học đa năng và các phòng chức năng được trang bị đầy đủ thiết bị; phòng học thông minh có các tính năng nổi trội phục vụ hiệu quả cho các học phần chuyên ngành. Hệ thống phòng thực hành, thí nghiệm kèm theo các trang thiết bị phù hợp, đáp ứng yêu cầu của CTĐT. Hệ thống quy định, hướng dẫn về thư viện được công khai trên trang thông tin điện tử giúp các bên liên quan dễ dàng tiếp cận. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, các phần mềm chuyên dụng ngành Hộ sinh được khai thác có hiệu quả phục vụ các hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của người học và giảng viên. Môi trường tâm lý và giao tiếp thân thiện, tạo không gian làm việc và học tập thoải mái. Đội ngũ hỗ trợ phòng thực hành được bồi dưỡng nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm. Triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch nâng cấp, cải tiến cơ sở vật chất theo từng giai đoạn.

8. Hệ thống quy chế giúp các đơn vị phối hợp tốt trong việc giám sát, cải tiến chất lượng và quản lý dữ liệu đào tạo. CTĐT có tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn đạt 88% và thời gian tốt nghiệp trung bình 4,12 năm. Trường có các giải pháp tư vấn,

hỗ trợ người học để giảm tỷ lệ thôi học. Tỷ lệ người học có việc làm sau tốt nghiệp cao, 100% người học tốt nghiệp có việc làm hoặc tham gia học chứng chỉ hành nghề. Hoạt động nghiên cứu khoa học của người học ngành Hộ sinh phát triển nhanh. Tỷ lệ người học đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT đạt 72,7% , trong đó hầu hết xếp loại khá và giỏi. Người học hài lòng với các hoạt động dạy học và hỗ trợ của Trường.

II. KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên và Bộ môn Phụ sản cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 8 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát, cập nhật mục tiêu đào tạo bảo đảm tính khái quát, định hướng nghề nghiệp và phù hợp với định hướng ứng dụng của CTĐT; hoàn thiện mối liên kết giữa mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra của CTĐT, bảo đảm các chuẩn đầu ra phản ánh đầy đủ mục tiêu đào tạo; xây dựng cơ chế đánh giá mức độ hiểu biết của giảng viên và người học về chuẩn đầu ra; rà soát, thống nhất việc đối sánh giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT trong Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần; định kỳ đánh giá, lưu trữ minh chứng và sử dụng kết quả rà soát để hoàn thiện hệ thống chuẩn đầu ra của học phần; hoàn thiện minh chứng đối sánh chuẩn đầu ra với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và chuẩn CTĐT nhóm ngành; tăng cường phân tích ý kiến của các bên liên quan, duy trì đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra qua các khóa và cụ thể hóa các hoạt động cải tiến, theo dõi hiệu quả sau cải tiến.

2. Tăng cường rà soát, chuẩn hóa Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần, bảo đảm tính thống nhất, đầy đủ và cập nhật theo quy định, bổ sung học phần tốt nghiệp theo quy chế đào tạo; rà soát, điều chỉnh cơ cấu CTĐT theo hướng tăng tỷ lệ thực hành, thực tập lâm sàng; hoàn thiện quy trình phân tích, sử dụng ý kiến phản hồi của các bên liên quan, đặc biệt là bên liên quan bên ngoài trường và kết quả đối sánh để làm căn cứ điều chỉnh cấu trúc, nội dung CTĐ; thống nhất ma trận đóng góp của học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT, nâng cao tính linh hoạt của chương trình thông qua đa dạng hóa học phần tự chọn theo định hướng nghề nghiệp, hoàn thiện việc sử dụng kết quả đánh giá và thông tin thị trường lao động trong cải tiến CTĐT.

3. Xây dựng công cụ, tiêu chí đánh giá mức độ tích hợp Triết lý giáo dục trong hoạt động dạy học; tiếp tục rà soát, hoàn thiện đề cương học phần nhằm thể hiện rõ sự liên kết giữa hoạt động dạy học với chuẩn đầu ra; triển khai đánh giá định kỳ hiệu quả các phương pháp dạy học trong việc phát triển tính chủ động, năng lực tự học và học tập suốt đời của người học; tăng cường thu thập, phân tích phản hồi về hoạt động dạy học trực tuyến; mở rộng các hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp gắn với chuyên ngành Hộ sinh; xây dựng quy trình rà soát, phân tích, đối sánh hoạt động dạy học với chuẩn đầu ra học phần

và CTĐT; xây dựng báo cáo phân tích theo nhóm chuẩn đầu ra, sử dụng kết quả đánh giá và phản hồi các bên liên quan làm căn cứ cải tiến hoạt động dạy học.

4. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống bảo đảm chất lượng trong đánh giá kết quả học tập theo hướng xây dựng và ban hành quy định/hướng dẫn rà soát định kỳ kết quả đánh giá và các quy định đánh giá, quy định rõ nội dung, quy trình, trách nhiệm thực hiện và cơ chế tham gia của các bên liên quan; bổ sung hoạt động đánh giá định kỳ độ giá trị, độ tin cậy của phương pháp, công cụ đánh giá, phân tích các chỉ số chất lượng đề thi, rà soát rubric, bảng kiểm và khả năng đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra; tổng hợp, phân tích và sử dụng kết quả rà soát làm căn cứ điều chỉnh phương pháp đánh giá, công cụ lượng giá và các quy định liên quan theo chu kỳ cải tiến; tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý dữ liệu đánh giá, mở rộng sự tham gia của các bên liên quan và tăng cường đối sánh kết quả đạt chuẩn đầu ra nhằm nâng cao tính chính xác, tin cậy và hiệu quả của hoạt động đánh giá.

5. Xây dựng chính sách thu hút, phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, nâng cao tỷ lệ giảng viên có chức danh khoa học, giảm tỷ lệ trợ giảng; rà soát, điều chỉnh định mức giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng giữa các chức danh giảng viên; xây dựng, ban hành và áp dụng: Bộ tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, quy định, quy trình phân công nhiệm vụ giảng viên, nghiên cứu viên phù hợp với trình độ, năng lực và kinh nghiệm và điều kiện, quy trình, thủ tục bổ nhiệm các chức danh giảng viên dựa trên hệ thống đánh giá năng lực, kết quả giảng dạy, thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; đổi mới hình thức phương thức tuyên truyền, thường xuyên phổ biến các quy định về trách nhiệm, quyền, nghĩa vụ của giảng viên, nghiên cứu viên; định kỳ hằng năm đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên, nghiên cứu viên và sử dụng để cải tiến chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển chuyên môn; phân tích, đối sánh chất lượng nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên làm cơ sở cải tiến chất lượng hoạt động của CTĐT.

6. Mở rộng đối tượng, đổi mới nội dung, phương thức, công cụ khảo sát các bên liên quan trong và ngoài trường về chính sách, tiêu chí, quy trình tuyển sinh; triển khai đánh giá trực tiếp năng lực của đội ngũ hỗ trợ theo khung kiến thức, kỹ năng và phẩm chất; tổ chức các chương trình tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng hỗ trợ người học trong các lĩnh vực khó/mới như tư vấn tâm lý học đường, khởi nghiệp…; nâng cấp phần mềm IU để có thể đảm nhận chức năng cảnh báo tự động thông qua tài khoản cá nhân của người học; tiếp tục duy trì các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi và các dịch vụ hỗ trợ khác trên các nền tảng kỹ thuật số để cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học sau khi tốt nghiệp; đối sánh đầy đủ chất lượng các dịch vụ hỗ trợ người học, phân tích, đánh giá kết quả đối sánh, xác định nguyên nhân làm cơ sở cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ.

7. Rà soát quy hoạch hạ tầng để đầu tư xây dựng hệ thống phòng học trực tuyến đạt chuẩn và bố trí chỗ ngồi làm việc cho giảng viên; đồng thời bố trí mặt

bằng thành lập phòng thu chuyên dụng phục vụ sản xuất học liệu số và ban hành tài liệu hướng dẫn người học lựa chọn hạ tầng công nghệ học tập cá nhân; lập kế hoạch từng bước hiện đại hóa trang thiết bị phòng thực hành, nâng cấp các phòng máy tính gắn với ứng dụng công nghệ hiện đại và cải tiến quy trình bảo trì, sửa chữa kịp thời; ban hành quy chế quản lý thư viện số, đẩy nhanh cập nhật nguồn học liệu số bám sát xu hướng chuyển đổi số và nâng cấp dung lượng băng thông internet bảo đảm kết nối ổn định; rà soát thay mới các bảng nội quy, tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy bị mờ, phối hợp kiểm định toàn bộ hệ thống bình chữa cháy tại khu ký túc xá và hệ thống hóa các quy định an toàn môi trường; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc riêng biệt theo vị trí việc làm cho đội ngũ kỹ thuật viên; xây dựng các giải pháp đồng bộ và quyết liệt nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai hoạt động đào tạo trực tuyến.

8. Nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo, cài đặt các mô đun phân tích dự báo về tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình; chú trọng khảo sát vị trí việc làm, năng lực khởi nghiệp, tự tạo việc làm của người học đã tốt nghiệp; có giải pháp tăng tỷ lệ sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, mở rộng các loại hình hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng tạo, khởi nghiệp của sinh viên, nâng tỷ lệ chi cho sinh viên thực hiện nghiên cứu khoa học đạt 3% tổng thu học phí của từng khóa; đối sánh với các cơ sở đào tạo khác về phương pháp đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra CTĐT; chú trọng phân tích tương quan giữa các khảo sát khác nhau và khảo sát bổ sung khi có sự khác biệt có tính hệ thống giữa các bên liên quan.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 8 nhóm giải pháp, Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hộ sinh. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.